

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Doãn Đức Hùng
- Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vòng A Q (tên gọi khác: Cây M), sinh năm 1986, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tàu M1 (đã chết) và bà Vòng S (đã chết); Bị cáo có vợ Phạm Thị M2, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 16 tháng (Chấp hành xong ngày 28/01/2022).

Nhân thân:

- Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2013.

- Ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng. (Chấp hành xong ngày 18/01/2019)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023. (Có mặt)

2. Thăng Khải S1 (tên gọi khác: Năm T), sinh năm 1969, tại Đồng Nai.

Nơi ĐKKHKT: khu C, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thăng S2 (đã chết) và bà Hồ S3 (đã chết); Bị cáo có vợ Tăng Há M3 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991 và con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. (Chấp hành xong ngày 22/4/2019).

+ Ngày 05/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 16 tháng. (Chấp hành xong ngày 28/01/2022).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023. (Có mặt)

- Bị hại:

Anh **Trần Minh Q1**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Vũ Thị Hà D**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: B, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông **Trần Sỹ D1**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 06/8/2023, Vòng A điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 2952 chở theo anh Nguyễn Minh T1 (là người làm thuê cho Q) đi đến khu vực M, ấp C, xã B, huyện T tìm mua chuối ép (chuối con), khi đi ngang qua vườn chuối của anh Trần Minh Q1 và chị Nguyễn Vũ Thị Hà D, thì Q phát hiện 36 quây chuối (loại chuối già N) mới cắt xuống được xếp thành đống gần lề đường, Q nảy sinh ý định lấy trộm số chuối trên để bán nhưng do có người dân gần đó nên Q và anh T1 đi về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Q rủ Thăng K Siêng đi lấy trộm số chuối trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì S1 đồng ý, Q chỉ vị trí đống chuối

muốn lấy trộm cho S1 rồi Q sử dụng điện thoại của mình để gọi điện cho bà Trần Thị T2 là chủ vườn thu mua chuối Trí Thái ở ấp C, xã B và nói với bà Thái Q2 có người quen là chủ vườn có mấy tạ chuối cần bán thì bà T2 đồng ý mua. Quay hẹn bà T2 chạy xe máy cày đến ngã ba M sẽ có người đón vào nơi bán chuối. Sau đó, Q2 thuê anh T1 đi bốc vác chuối cho Q2, anh T1 đồng ý và ngồi trên xe máy cày do anh Lê Tuấn A (con trai bà T2) điều khiển để đi bốc vác chuối đưa về vườn chuối Trí Thái cân. Khi anh Tuấn A cùng anh T1 đi đến ngã ba M thì S1 ra đón và điều khiển xe mô tô 60FX – 0031 dẫn đường đến vị trí đóng chuối cất sẵn, S1 nói với anh Tuấn A và T1 mình là chủ vườn và là chủ của đống chuối đã cất sẵn, S1 nói anh Tuấn A và T1 bốc hết đống chuối đưa lên xe rồi chở về vườn thu mua chuối Trí Thái, tại đây bà T3 và S1 đếm được 36 quây, cân trọng lượng tổng cộng 685 kg chuối, bà T3 mua giá 4.000 đồng/kg và trả cho S1 2.740.000 đồng, sau đó S1 đưa cho anh T1 1.500.000 đồng và nói anh T1 đưa số tiền trên cho Q2. Sau đó, anh T1 đưa 1.500.000 đồng cho Q2, thì Q2 trả cho T1 500.000 đồng tiền công bốc xếp, còn Q2 hưởng 1.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 07/8/2023, chị Nguyễn Vũ Thị Hà D phát hiện bị mất 36 quây chuối, chị D đã trình báo Công an xã B Công an xã Bàu Hàm lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 754kg chuối già N (dư 69kg do bà T3 nhầm lẫn để chuối mua của người khác vào chung với số chuối đã mua của S1);

+ 01 xe mô tô biển số: 60F2 – 2952; 01 xe mô tô biển số: 60FX – 0031;

+ 01 liềm bằng kim loại màu đen, có cán màu trắng dài 110 cm;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn sim số 0339755908;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, gắn sim số 0353011054.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận 685kg chuối già Nam Mỹ trị giá 3.425.000 đồng.

Ngày 11/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vòng A Q và Thăng Khải S1 về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Vòng A Q3 đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, Q3 và S1 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.740.500 đồng (Quay nộp 1.500.000 đồng và S1 nộp 1.240.000 đồng), phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đồng thời có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo S1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về trách nhiệm dân sự: Vòng A Q3 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại do chị Nguyễn Vũ Thị Hà D nhận số tiền 3.425.000 đồng, bằng với trị giá 685 kg chuối mà Q3 và S1 đã trộm cắp (do chuối bị héo nên không tiêu thụ

được), chị D đã cam kết bãi nại cho Q3 và S1, không yêu cầu gì khác về dân sự trong vụ án.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-TB ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo V A Q3 và Thăng Khải S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V A Quay từ 06 (sáu) đến 10 (mười) tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T4 Khải Siêng từ 06 (sáu) đến 10 (mười) tháng tù;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Vòng A Q3: Bị cáo đã rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình, con cái.

Bị cáo Thăng Khải S4: Bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét tha tội cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/8/2023 tại ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Vòng A và Thăng K thực hiện hành vi trộm cắp 685kg chuối già N của anh Trần Minh Q1 và chị Nguyễn Vũ Thị Hà D trị giá 3.425.000 đồng.

[2.1] Hành vi của các bị cáo V A Q3 và Thăng Khải S4 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Trong vụ án có đồng phạm, song ở mức độ giản đơn, bị cáo Q3 là người rủ rê, bị cáo S4 tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử

phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q3 có thêm tình tiết đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 754 kg chuối già Nam Mỹ gồm 685kg chuối của anh Trần Minh Q1 và chị Nguyễn Vũ Thị Hà D, 69kg chuối của bà Trần Thị T2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5.2] Đối với xe mô tô biển số: 60F2 – 2952 và xe mô tô biển số: 60FX – 0031 là tài sản hợp pháp của anh V Dũng Chấn và Trần Phi C, anh C1 và anh C cho Q3 và S4 mượn sử dụng, khi Q3 và S4 sử dụng 02 xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội thì anh C1 và anh C không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5.3] Đối với 01 liềm bằng kim loại màu đen, có cán màu trắng dài 110 cm không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Vòng A Q3 là phù hợp.

[5.4] Đối với số tiền 2.740.000 đồng là tiền thu lợi bất chính Thăng Khải S4 và Vòng A giao nộp và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn sim số 0339755908, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, gắn sim số 0353011054 là phương tiện Thăng Khải S4 và Vòng A Q3 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

[6] Đối với anh Nguyễn Minh T1, bà Trần Thị T2 và anh Lê Tuấn A đã có hành vi bóc vác, vận chuyển và thu mua 685kg chuối già N của Vòng A và Thăng Khải S4, không biết nguồn gốc số chuối trên do Q3 và S4 trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Quay tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vòng A Q3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vòng A Q3 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thăng K Siêng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Thăng K Siêng 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 2.740.000 đồng đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, gắn sim số 0339755908 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, gắn sim số 0353011054

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2024 và biên lai thu tiền số 0003520 ngày 06/02/2024)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vòng A Q3 và Thăng K Siêng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến